

Bài tập Trắc nghiệm Unit 12 Phonetics and Speaking**Question 1:** A. classical B. human C. anger D. birth place**Đáp án: D**

Giải thích: Đáp án D phát âm là /ə/ các đáp án còn lại phát âm là /æ/

Question 2: A. rural B. music C. computer D. community**Đáp án: A**

Giải thích: Đáp án A phát âm là /u:/ các đáp án còn lại phát âm là /ju/

Question 3: A. national B. appropriate C. atmosphere D. anger**Đáp án: B**

Giải thích: Đáp án B phát âm là /ə/ các đáp án còn lại phát âm là /æ/

Question 4: A. integral B. classical C. uplift D. criticise**Đáp án: D**

Giải thích: Đáp án D phát âm là /aɪ/ các đáp án còn lại phát âm là /ɪ/

Question 5: A. serene B. solemn C. anthem D. anger**Đáp án: A**

Giải thích: Đáp án A phát âm là /i:/ các đáp án còn lại phát âm là /ə/

Question 6: A. express B. serious C. integral D. especially**Đáp án: B**

Giải thích: Đáp án B phát âm là /ɪə/ các đáp án còn lại phát âm là /ɪ/

Question 7: A. emotion B. folk C. communicate D. tone**Đáp án: C**

Giải thích: Đáp án C phát âm là /ə/ các đáp án còn lại phát âm là /əu/

Choose the letter A, B, C or D the word that has different stress pattern from others.

Question 8: A. country B. express C. anger D. solemn

Đáp án: B

Giải thích: Đáp án B trọng âm thứ 2, các đáp án còn lại trọng âm thứ 1

Question 9: A. joyfulness B. integral C. atmosphere D. composer

Đáp án D

Giải thích: Đáp án D trọng âm thứ 2, các đáp án còn lại trọng âm thứ 1

Question 10: A. national B. billion C. funeral D. expression

Đáp án: D

Giải thích: Đáp án D trọng âm thứ 2, các đáp án còn lại trọng âm thứ 1

Question 11: A. appreciate B. communicate C. introduction D. especially

Đáp án: C

Giải thích: Đáp án C trọng âm thứ 3, các đáp án còn lại trọng âm thứ 2

Question 12: A. lyrical B. exception C. national D. seriously

Đáp án: B

Giải thích: Đáp án B trọng âm thứ 2, các đáp án còn lại trọng âm thứ 1

Question 13: A. mournful B. uplift C. delight D. fairy

Đáp án: C

Giải thích: Đáp án C trọng âm thứ 2, các đáp án còn lại trọng âm thứ 1

Question 14: A. convey B. delight C. serene D. joyful

Đáp án: D

Giải thích: Đáp án D trọng âm thứ 1, các đáp án còn lại trọng âm thứ 2

Question 15: A. criticize B. lyrical C. atmosphere D. emotion

Đáp án: D

Giải thích: Đáp án D trọng âm thứ 2, các đáp án còn lại trọng âm thứ 1

Bài tập Trắc nghiệm Unit 12 Vocabulary and Grammar

Question 1: I enjoy _____ to classical music in my free time.

A. listening B. reading C. writing D. talking

Đáp án: A

Giải thích: enjoy + V-ing: thích làm gì

Listen to music: nghe nhạc

Dịch: Tôi thích nghe nhạc khi rảnh.

Question 2: The monitor always goes to class on time _____ a good example for the class.

A. set B. to set C. setting D. sets

Đáp án: B

Giải thích: to V chỉ mục đích

Dịch: Lớp trưởng luôn đến lớp đúng giờ để làm gương cho cả lớp.

Question 3: He is a music _____. He writes beats and lyrics for songs.

A. composer B. leader C. mixture D. author

Đáp án: A

Giải thích: music composer: nhà soạn nhạc

Dịch: Anh ấy là 1 nhà soạn nhạc. Anh ấy viết nhịp điệu và lời bài hát.

Question 4: “Tien Quan Ca” is the _____ anthem of Vietnam.

A. natural B. national C. lyrical D. optional

Đáp án: B

Giải thích: national anthem: bài quốc ca

Dịch: Tiến quân ca là bài quốc ca của Việt Nam.

Question 5: Music can _____ you beat a bad mood or maintain a good mood.

A. to help B. helping C. help D. helped

Đáp án: C

Giải thích: sau động từ khuyết thiếu can là V nguyên thể

Dịch: Âm nhạc có thể giúp bạn đánh tan cảm xúc tiêu cực và giữ cảm xúc tích cực.

Question 6: It _____ last night because the ground is really wet.

A. might have rained

B. can have rained

C. should have rained

D. must have rained

Đáp án: B

Giải thích: can have PII: có thể đã làm gì

Dịch: Trời có thể đã mưa tối qua bởi mặt đất rất ẩm.

Question 7: He often spend the evening _____ fairy tales for his daughter.

A. reading B. doing C. listening D. booking

Đáp án: A

Giải thích: real fairy tales: đọc truyện cổ tích

Dịch: Anh ấy thường dành buổi tối đọc truyện cổ tích cho con gái.

Question 8: Instead _____ starting with something serene and relaxing, he played a song with fast tempo and strong beats.

A. of B. on C. for D. to

Đáp án: A

Giải thích: instead of: thay vì

Dịch: Thay vì bắt đầu bằng bản nhạc nhẹ nhàng thư giãn, anh ấy chơi một bài hát với nhịp điệu nhanh và beat mạnh.

Question 9: _____ sort of music does your father enjoy listening to?

A. When B. Who C. What D. When

Đáp án: C

Giải thích: câu hỏi what sort of music: loại nhạc gì

Dịch: Bố bạn thích nghe loại nhạc gì

Question 10: He had the telephone installed in his car _____ his secretary to be able to contact him wherever necessary.

A. so that B. in order that C. so as to D. for

Đáp án: A

Giải thích: so that + mệnh đề: để mà

Dịch: Anh ta cài điện thoại ở ô tô để thư kí có thể liên lạc với anh ta khi cần thiết.

Question 11: The mournful song _____ the tone for the funeral.

A. put B. hit C. cut D. set

Đáp án: D

Giải thích: set the tone for: tạo không khí

Dịch: Bài hát buồn đó tạo không khí tang thương cho lễ tang.

Question 12: Internet of Things is considered as a billion-dollar _____.

A. work B. hometown C. birthplace D. industry

Đáp án: D

Giải thích: billion-dollar industry: ngành công nghiệp tỷ đô

Dịch: billion-dollar industry: ngành công nghiệp tỷ đô

Question 13: The street is full of traffic from morning _____ night.

A. to B. at C. on D. from

Đáp án: A

Giải thích: cụm từ from...to: từ...đến...

Dịch: Con đường này thì đông đúc từ sáng đến tối.

Question 14: I called the dentist _____ an appointment to meet him this weekend.

A. to make B. making C. make D. made

Đáp án: A

Giải thích: to V chỉ mục đích

Dịch: Tôi gọi nha sĩ để sắp xếp một cuộc gặp với ông ấy cuối tuần này.

Question 15: The children were wearing traditional _____ costume.

A. tradition B. traditionally C. traditional D. traditions

Đáp án: C

Giải thích: traditional costume: trang phục truyền thống

Dịch: Lũ trẻ đang mặc trang phục truyền thống.

Bài tập Trắc nghiệm Unit 12 Reading

Read the passage below and decide whether the statements are TRUE or FALSE?

The history of rock music has been volatile and unpredictable as the genre has constantly redefined and reinvented itself since its emergence in the late 1940s. Not surprisingly, then, it can be difficult to apply a straightforward definition to such a restless musical format.

But while people might quibble over specifics, rock music can generally be described as hard-edged music performed with electric guitars, bass, and drums and usually accompanied by lyrics sung by a vocalist. That sounds simple enough, but a closer look at the evolution of rock suggests how different styles and influences have shaped its development over the years.

Rock's origins can be traced to the late 1940s, when the popular styles of the day, country music and blues, morphed into a new sound aided by electric guitars and a steady drumbeat. Pioneering rock artists of the 1950s such as Chuck Berry leaned heavily on classic blues structures while demonstrating a flair as natural-born entertainers. In contrast to the safe pop music of the era, rock's aggressive attack suggested a sexual freedom that was shocking during that conservative age.

By the early '60s, Berry's followers, most notably the Rolling Stones, expanded rock's scope by transitioning from singles artists into musicians capable of producing cohesive albums of songs. Embracing sex and youthful rebellion in their music, the Stones courted controversy but also elevated rock to new cultural heights.

Question 1: Rock music can be performed with electric guitars, bass, and drums and usually accompanied by lyrics sung by a vocalist.

A. True B. False

Đáp án: A

Giải thích: Dựa vào câu: "rock music can generally be described as hard-edged music performed with electric guitars, bass, and drums and usually accompanied by lyrics sung by a vocalist."

Dịch: Nhạc rock có thể nhìn chung được mô tả là thứ âm nhạc có khuynh hướng trừu tượng được trình diễn với đàn ghi-ta điện, bass, trống và thường được đệm bằng người hát chính.

Question 2: People first listened to rock music in the 1950s.

A. True B. False

Đáp án: B

Giải thích: Dựa vào câu: “Rock’s origins can be traced to the late 1940s”.

Dịch: Nguồn gốc của nhạc rock có thể được lật lại vào cuối những năm 40.

Question 3: Chuck Berry is one of the pioneers in rock music in the 1960s.

A. True B. False

Đáp án: B

Giải thích: Dựa vào câu: “Pioneering rock artists of the 1950s such as Chuck Berry leaned heavily on classic blues structures while demonstrating a flair as natural-born entertainers.”.

Dịch: Những nghệ sĩ hát nhạc rock tiên phong như Chuck Berry dựa phần lớn vào cấu trúc blues cổ điển trong khi thể hiện một nét tinh tế như một người làm nghề giải trí có tài năng thiên phú.

Question 4: Sexual freedom is unpopular during that conservative age.

A. True B. False

Đáp án: A

Giải thích: Dựa vào câu: “In contrast to the safe pop music of the era, rock’s aggressive attack suggested a sexual freedom that was shocking during that conservative age.”.

Dịch: Trái ngược với sự an toàn của nhạc pop, sự tấn công mạnh mẽ của nhạc rock đề xuất một sự tự do về giới, điều mà còn khó chấp nhận lúc bấy giờ.

Question 5: Embracing sex and youthful rebellion in their music, the Stones courted controversy but also elevated rock to new cultural heights.

A. True B. False

Đáp án: A

Giải thích: Dựa vào câu: “Embracing sex and youthful rebellion in their music, the Stones courted controversy but also elevated rock to new cultural heights.”.

Dịch: Đề cập đến những nổi loạn tình dục và tuổi trẻ trong âm nhạc, The Stones nhận được nhiều tranh cãi nhưng cũng đưa nhạc rock lên tầm cao mới.

Choose the letter A, B, C or D to complete the passage below

In 1814, Francis Scott Key pens a poem _____ (6) is later set to music and in 1931 becomes America’s national anthem, “The Star-Spangled Banner.” The poem, originally titled “The Defence of Fort McHenry,” was written after Key witnessed the Maryland fort being bombarded _____ (7) the British during the War of 1812. Key was inspired by the sight of a lone U.S. flag still flying over Fort McHenry at daybreak, as reflected in the now-famous words of the “Star-Spangled Banner”: “And the rocket’s red glare, the bombs bursting in air, Gave proof through the night that our flag was still there.”

After one of Key’s friends, Dr. William Beanes, _____ (8) by the British, Key went to Baltimore, located the ship where Beanes was being held and negotiated his release. However, Key and Beanes weren’t allowed to leave until after the British bombardment of Fort McHenry. Key watched the bombing campaign unfold from aboard a ship located about eight miles away. After a day, the British were unable _____ (9) the fort and gave up. Key was relieved to see the American flag still flying over Fort McHenry and quickly penned a few lines in tribute to what he had witnessed.

Francis Scott Key died of pleurisy _____ (10) January 11, 1843. Today, the flag that flew over Fort McHenry in 1814 is housed at the Smithsonian Institution’s Museum of American History in Washington, D.C.

Question 6: A. what B. whom C. which D. where

Đáp án: C

Giải thích: đại từ quan hệ which thay thế cho danh từ chỉ vật

Dịch: Vào năm 1814 Francis Scott Key viết ra một bài thơ, mà sau đó được phổ nhạc vào năm 1931 và trở thành quốc ca Mỹ “Lá cờ lấp lánh ánh sao”.

Question 7: A. for B. with C. by D. of

Đáp án: C

Giải thích: với câu bị động, trước chủ thể hành động ta dùng từ ‘by’

Dịch: Bài thơ, bắt đầu với tên gọi “Bảo vệ Fort McHenry” được viết sau khi Key chứng kiến pháo đài Maryland bị đánh bom bởi người Anh sau chiến tranh năm 1812.

Question 8: A. imprison B. was imprisoned C. imprisoning D. to imprison

Đáp án: B

Giải thích: câu bị động thời quá khứ đơn

Dịch: Sau khi một trong những người bạn của Key, Ngài William Beanes bị bắt giam bởi người Anh, Keu đến Baltimore, đỗ thuyền ở nơi Beanes bị giam giữ và đàm phán để người bạn đó được thả.

Question 9: A. beat B. beating C. was beat D. to beat

Đáp án: D

Giải thích: cấu trúc be unable to V: không thể làm gì

Dịch: Sau 1 ngày, người Anh không thể chiếm được pháo đài và từ bỏ.

Question 10: A. in B. on C. at D. of

Đáp án: B

Giải thích: on + ngày, tháng, năm

Dịch: Francis Scott Key mất vì bệnh viêm màng phổi vào ngày 11 tháng 1 năm 1843.

Choose the letter A, B, C or D to answer these following questions

Music is one of the greatest creations of human kind in the course of history. It is creativity in a pure and undiluted form and format. Music plays a vital role in our daily life. It is a way of expressing our feelings and emotions. Music is a way to escape life, which gives us relief in pain and helps us to reduce the stress of the

daily routine. It helps us to calm down, and even excites us in the moment of joy. Moreover, it enriches the mind and gives us self-confidence.

Music surrounds our lives at different moments of lives, whether we hear it on the radio, on television, from our car and home stereos. Different kinds of music are appropriate for different occasions. We come across it in the mellifluous tunes of a classical concert or in the devotional strains of a bhajan, the wedding band, or the reaper in the fields breaking into song to express the joys of life. Even warbling in the bathroom gives us a happy start to the day. Music has a very powerful therapeutic effect on the human psyche. It has always been part of our association with specific emotions, and those emotions themselves have given rise to great music.

Question 11: What is the main idea of the passage?

- A. The importance of music to human life
- B. The popularity of music
- C. The history of mankind
- D. The influences of music in emotion

Đáp án: A

Giải thích: Dựa vào câu: “Music plays a vital role in our daily life”.

Dịch: Âm nhạc đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống thường ngày của chúng ta.

Question 12: Does music help people reduce the stress of daily routine?

- A. Yes, it does
- B. No, it doesn't

Đáp án: A

Giải thích: Dựa vào câu: “Music is a way to escape life, which gives us relief in pain and helps us to reduce the stress of the daily routine.”.

Dịch: Âm nhạc là một cách để thoát khỏi cuộc sống, cho chúng ta vượt qua nỗi đau, giúp giảm áp lực của các công việc thường ngày.

Question 13: Which one is NOT the role of music?

- A. It helps people escape life.
- B. It helps us to calm down.
- C. It enriches the mind.
- D. it hurt people's feelings.

Đáp án: D

Giải thích: Dựa vào câu: "Music is a way to escape life, which gives us relief in pain and helps us to reduce the stress of the daily routine. It helps us to calm down, an even excites us in the moment of joy. Moreover, it enriches the mind and gives us self-confidence."

Dịch: Âm nhạc là một cách để thoát khỏi cuộc sống, cho chúng ta vượt qua nỗi đau, giúp giảm áp lực của các công việc thường ngày. Nó giúp chúng ta bình tâm, làm cho ta vui sướng. Hơn thế, nó làm đẹp tâm hồn, cho chúng ta tự tin.

Question 14: What does the word "it" in line 8 refer to?

- A. music
- B. concert
- C. band
- D. occasion

Đáp án: A

Giải thích: Dựa vào câu: "Different kinds of music are appropriate for different occasions. We come across it in the mellifluous tunes of a classical concert..."

Dịch: Các thể loại nhạc khác nhau phù hợp cho nhiều dịp khác nhau. Chúng ta gặp qua nó ở trong những giai điệu ngọt ngào của các buổi hoà nhạc cổ điển.

Question 15: Music has a very powerful therapeutic _____ on the human psyche.

- A. emotion
- B. role
- C. part
- D. effect

Đáp án: D

Giải thích: Dựa vào câu: "Music has a very powerful therapeutic effect on the human psyche."

Dịch: âm nhạc có ảnh hưởng lớn đến tâm lý con người.

Bài tập Trắc nghiệm Unit 12 Writing

Question 1: “I can't come (A) in Saturday.” “That's (B) too bad - we've (C) already bought the tickets (D) so you'll still have to pay.”

A. in B. too C. already D. so

Đáp án: A

Giải thích: sửa in ⇒ on

Dịch: “Tôi không thể đến vào thứ 7.” “Tiếc quá nhưng mà chúng tôi mua vé rồi nên bạn vẫn phải trả tiền nhé”.

Question 2: We'd love (A) to have gone (B) to the barbecue, (C) but it was (D) impossible.

A. to have gone B. to C. but D. impossible

Đáp án: A

Giải thích: sửa to have gone ⇒ to go

Dịch: Chúng tôi muốn đi ăn đồ nướng, nhưng điều này là không thể

Question 3: They (A) went to a restaurant (B) and they didn't enjoy it. They'd prefer (C) to have eaten (D) at home.

A. went to B. and C. to have eaten D. at home

Đáp án: B

Giải thích: sửa and ⇒ but

Dịch: Họ đi đến một nhà hàng nhưng không thích nó. Họ muốn ăn ở nhà.

Question 4: You remembered (A) locking the door (B) before you left, (C) but you forgot (D) to close the windows.

A. locking B. before C. but D. to close

Đáp án: A

Giải thích: sửa locking ⇒ to lock

Dịch: Bạn nhớ khoá cửa trước khi rời đi, nhưng lại quên đóng cửa sổ.

Question 5: Ms. Boston could remember (A) to drive (B) along the street (C) just before the accident happened, (D) but she couldn't remember the accident itself.

A. to drive B. along C. just before D. but

Đáp án: A

Giải thích: sửa to drive ⇒ driving

Dịch: Bà Boston có thể nhớ đã đi qua đoạn đó khi tai nạn xảy ra nhưng không thể nhớ chính cái tai nạn đó.

Choose the letter A, B, C or D to complete the sentences with given words

Question 6: Many/ organizations/ have/ set up/ funds/ been raised.

- A. Many organizations have set up and funds have been raised.
- B. Many organizations have been set up or funds have been raised.
- C. Many organizations have been set up and funds have been raised.
- D. Many organizations have been set up or funds been raised.

Đáp án: C

Giải thích: câu bị động thời hiện tại hoàn thành

Dịch: Nhiều tổ chức được thành lập và quỹ được dựng lên.

Question 7: The inventions/ imitate/ animals/ the aeroplane/ and/ the submarine

- A. The inventions who imitate animals are the aeroplane and the submarine.
- B. The inventions that imitate animals are the aeroplane and the submarine.
- C. The inventions which imitate animals is the aeroplane and the submarine.
- D. The inventions imitate animals are the aeroplane and the submarine.

Đáp án: B

Giải thích: mệnh đề quan hệ which thay thế cho danh từ chỉ vật

Dịch: Phát minh mà bất chước động vật là máy bay và tàu ngầm.

Question 8: The aeroplane/ be/ considered/ one/ greatest/ inventions/ in our history.

- A. The aeroplane is considered one the greatest inventions in our history.
- B. The aeroplane considered one greatest inventions in our history.
- C. The aeroplane is considered one of the greatest inventions in our history.
- D. The aeroplane considered one of the greatest inventions in our history.

Đáp án: C

Giải thích: cấu trúc one of the + Ns: một trong những

Dịch: Máy bay được cho là một trong những phát minh vĩ đại nhất trong lịch sử.

Question 9: The telephone/ be/ invented/ Alexander Graham Bell.

- A. The telephone was invented by Alexander Graham Bell.
- B. The telephone be invented by Alexander Graham Bell.
- C. The telephone is invented of Alexander Graham Bell.
- D. The telephone was invented of Alexander Graham Bell.

Đáp án: A

Giải thích: câu bị động thời quá khứ đơn

Dịch: Điện thoại được phát minh bởi Alexander Graham Bell.

Question 10: The cellphone/ be/ portable/ so/ I/ can/ bring/ everywhere.

- A. The cellphone is portable so I can bring it everywhere.
- B. The cellphone is portable so I can bring everywhere.

C. The cellphone are portable so I can bring it everywhere.

D. The cellphone be portable so I can bring everywhere.

Đáp án: A

Giải thích: portable: có thể mang đi được

Dịch: Điện thoại di động có thể mang đi được nên tôi có thể mang nó đi khắp nơi

Rewrite sentences without changing the meaning

Question 11: You needn't have opened a bank account.

A. It was unnecessary to open a bank account but you did.

B. You had already opened a bank account yourself.

C. You needed to have your bank account opened.

D. A bank account is essential for you.

Đáp án: A

Giải thích: cấu trúc need have p2: lẽ ra cần làm gì

Dịch: Bạn lẽ ra không cần mở một tài khoản ngân hàng

Question 12: His bad mark in the exam was the consequence of his laziness.

A. Never before have he got bad marks in exams because of being lazy.

B. Were he not to be lazy, he would have gotten bad mark.

C. Though he was lazy, he got bad mark in the exam.

D. He failed to get high mark in the exam since he was lazy.

Đáp án: D

Giải thích: be the consequence of: là hậu quả của

Dịch: Anh ấy lười nên không đạt điểm cao.

Question 13: Do you have a food processor at your house?

- A. Is there a food processor at your house?
- B. Does a food processor have your house?
- C. Is a food processor good?
- D. Why don't you buy a food processor?

Đáp án: A

Giải thích: cấu trúc there is + N: có...

Dịch: Nhà bạn có máy sơ chế thức ăn không?

Question 14: We can use a solar charge for charging mobile devices

- A. A solar charge can used for charging mobile devices.
- B. A solar charge can use for charging mobile devices.
- C. A solar charge can be used for charging mobile devices
- D. A solar charge can be for used charging mobile devices.

Đáp án: C

Giải thích: cấu trúc be used for Ving: được dùng để làm gì

Dịch: Một máy sạc pin năng lượng mặt trời được dùng để sạc những thiết bị di động.

Question 15: It's convenient to use correction pen for correcting errors.

- A. Correcting errors is convenient to use correction pen.
- B. Correction pen is convenient for correcting errors.
- C. To use correction pen is correcting.
- D. It's correction pen to use for correcting errors.

Đáp án: B

Giải thích: cấu trúc $it + be + adj + to V$: thật là như thế nào khi làm gì

Dịch: Thật là thuận tiện khi dùng bút xóa để sửa lỗi sai.